TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lương Thị Thủy**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Đình Động**

Ông **Nguyễn Viết Thắng**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Lê Thu Lam** - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:*

Ông **Đỗ Văn Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Lương Văn L** Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1984 Giới tính: Nam

Nơi sinh, nơi thường trú, nơi ở: Thôn T, xã X, huyện Â, tỉnh H

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 9/12

Bố: Lương Văn Liễu Mẹ: Đào Thị Hiệp

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Vợ: Lê Thị H (Đã ly hôn)

Bị cáo có 01 con: Lương Nhất Ph, sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/01/2021, bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022.

Bị cáo Lương Văn L bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/6/2024, chuyển tạm giam ngày 19/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Ân Thi, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1962 *(Vắng mặt)*

Trú tại: thôn Phần L, xã Đ, huyện Â, tỉnh H

2. Ông Đặng Sỹ L, sinh năm 1978 *(Vắng mặt)*

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Â, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma tuý, nên khoảng 12 giờ ngày 13/6/2024, Lương Văn L đi bộ đến khu vực đường gom của đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, thuộc địa phận thôn Thị Tân, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi để mua ma túy sử dụng. Tại đây, L gặp 01 người đàn ông lạ mặt khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1,65m, trông giống người nghiện, nên đi lại gần hỏi mua 200.000 đồng Heroine, người đàn ông này đồng ý. L đưa cho người đàn ông này 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và đưa lại cho L 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. L biết là ma túy, nên cầm gói ma tuý ở trong lòng bàn tay bên trái rồi đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L đi đến khu vực nghĩa trang nhân dân thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện Ân Thi thì bị Tổ công tác Công an huyện Ân Thi và Công an xã Đào Dương tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thấy L có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu L dừng lại kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay bên trái của L có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (1,1 x 2,4)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, L khai nhận là ma túy để sử dụng. Công an huyện Ân Thi đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (1,1 x 2,4)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu (I). Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với Lương Văn L, kết quả: L dương tính với chất ma tuý.

Tại bản Kết luận giám định số 447/KL-KTHS (MT) ngày 16/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu (I) có khối lượng là: 0,120g (Không phẩy một hai không gam) là ma tuý, loại Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, Lương Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, nhưng do bị cáo khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Mẫu hoàn lại sau giám định trong một phong bì ghi số 447/KL-KTHS (MT), gồm: 0,115g (Không phẩy một một năm gam) Heroine (Heroin), 01 (Một) mảnh giấy và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Hiện được quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi.

Cáo trạng số: 65/CT-VKSAT ngày 13/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Lương Văn L về "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên có quan điểm phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân Bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Văn L về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2

Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Lương Văn L phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*".
- Xử phạt bị cáo: Lương Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13/6/2024.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 447/KL-KTHS (MT), gồm: 0,115g (Không phẩy một một năm gam) Heroine (Heroin), 01 (Một) mảnh giấy và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi như cáo trạng của VKSND huyện Ân Thi đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 13/6/2024, tại khu vực nghĩa trang nhân dân thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện Ân Thi, Lương Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma tuý loại Heroine (Heroin) có khối lượng là 0,120g (Không phẩy một hai không gam) mục đích để sử dụng trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nói chung và chất Heroin nói riêng. Bị cáo là người đã thành niên và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó có đủ căn cứ kết tội bị cáo L đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt áp dụng đối với bị cáo

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu ngày 20/01/2021, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022 mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo mình, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nay bị cáo lại phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ cải tạo giáo dục đối với bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng giá trị và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Vật chứng của vụ án: Đối với số 0,115g (Không phẩy một một năm gam) Heroine (Heroin) hoàn lại sau giám định là hàng cấm nên cần tịch thu cho tiêu huỷ cùng 01 mảnh giấy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

[5] Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Lương Văn L phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Lương Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì bên trong có 0,115g (Không phẩy một một năm gam) Heroine (Heroin), 01 mảnh giấy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKSAT ngày 13/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ân Thi;*
- *Cq CSĐT-CA huyện Ân Thi;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện Ân Thi;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Ân Thi;*
- *Chi cục THADS huyện Ân Thi;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thủy